

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 30/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023 và Bản trình bày ý kiến ngày 12 tháng 6 năm 2023 của chị Đỗ Thị Kim H là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án (vắng mặt tại phiên hòa giải) đã có ý kiến đồng ý Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2023, đã nộp cho Tòa án ngày 15/6/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải có ý kiến đồng ý biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A. Địa chỉ: Số 02 đường L, phường TC, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: ông Tiết Viết T, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Trương Xuân V, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A - CN Ninh Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Xuân Vân: ông Nguyễn Xuân Thái, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn PD, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1970, ông Đỗ Văn N, sinh năm 1969. Địa chỉ: thôn Lạc Tân 2, xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đỗ Thị Kim N1, sinh năm 1989

2. Anh Đỗ Văn N2, sinh năm 1992

3. Chị Đỗ Thị Kim P, sinh năm 1995

4. Chị Đỗ Thị Kim H, sinh năm 1997

Cùng địa chỉ: thôn L 2, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thống nhất, Ngân hàng A và vợ chồng bà Nguyễn Thị S,

ông Đỗ Văn N cùng xác nhận tính đến ngày 12/5/2023, vợ chồng bà Nguyễn Thị S, ông Đỗ Văn N xác nhận còn nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng, tổng số tiền 761.577.020 đồng (bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi một triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, không trăm hai mươi đồng) gồm các khoản: dư nợ gốc 490.416.667 đồng, nợ lãi trong hạn là 259.605.330 đồng, nợ lãi quá hạn là 11.555.023 đồng và đồng ý trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/5/2023 cho đến khi vợ chồng bà S, ông N trả xong các khoản nợ này cho Ngân hàng theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 045243568/HĐTD ngày 24/11/2017.

Vì vậy, vợ chồng bà Nguyễn Thị S, ông Đỗ Văn N phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng A tổng số tiền 761.577.020 đồng (bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi một triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, không trăm hai mươi đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 13/5/2023 cho đến khi vợ chồng bà S, ông N trả xong các khoản nợ này cho Ngân hàng theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 045243568/HĐTD ngày 24/11/2017.

2.2. Các đương sự Ngân hàng A và vợ chồng bà Nguyễn Thị S, ông Đỗ Văn N và các con là chị Đỗ Thị Kim N1, anh Đỗ Văn N2, chị Đỗ Thị Kim P, chị Đỗ Thị Kim H cùng thống nhất đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số 045243568B/HĐTC ngày 24/11/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 045243568A/HĐTC ngày 24/11/2017, để đảm bảo thi hành án.

- Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 045243568A/HĐTC ngày 24/11/2017 là quyền sử dụng đất thuộc Thửa đất số 502, tờ bản đồ số 28d tọa lạc tại thôn Lạc Tân 2, xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ do Tòa án thành lập đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp, thể hiện: Trên thửa đất 502 này, hiện nay có 01 căn nhà có kết cấu 01 tầng, mái lợp tôn firo xi măng, không đóng trần, tường xây gạch, sơn nước không bả matic, nền lát gạch ceramic, có diện tích 105,57 m². Vợ chồng ông Đỗ Văn N, bà Nguyễn Thị S và các con xác nhận thửa đất này là tài sản của hộ gia đình, còn căn nhà trên đất là tài sản chung của vợ chồng ông Đỗ Văn N, bà Nguyễn Thị S, hiện do vợ chồng ông Đỗ Văn N, bà Nguyễn Thị S và con là Đỗ Văn N2 đang quản lý, sử dụng.

- Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 045243568B/HĐTC ngày 24/11/2017 là chiếc tàu cá số NT-90642-TS. Hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ do Tòa án thành lập đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp, thể hiện: Chiếc tàu cá số NT-90642-TS có thông số kỹ thuật: chiều dài 13,1 m; chiều rộng 3,3m; chiều cao 1,65m; công suất 110CV; số máy 611092, hiện nay đang neo đậu tại Cảng cá Cà Ná mở rộng tọa lạc tại thôn Lạc Nghiệp 1, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng ông Đỗ Văn N, bà Nguyễn Thị S xác nhận chiếc tàu cá này là tài sản của vợ chồng. Hiện nay, chiếc tàu cá này vẫn còn hoạt động được, đang do vợ chồng Nhân, bà S quản lý, sử dụng.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng Dân sự, vợ chồng ông Đỗ Văn N, bà Nguyễn Thị S đồng ý chịu 5.000.000 đồng (bằng chữ: Năm triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trong vụ án này. Do Ngân hàng A đã nộp tạm ứng chi phí này nên vợ chồng ông N, bà S phải có trách nhiệm hoàn trả 5.000.000 đồng (bằng chữ: Năm triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ này cho Ngân hàng A.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 2, 7 Điều 26 của Nghị quyết số: [326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016](#) của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, vợ chồng bà Nguyễn Thị S, ông Đỗ Văn N phải chịu 17.231.540 đồng (bằng chữ: Mười bảy triệu, hai trăm ba mươi một nghìn, năm trăm bốn mươi đồng) {cách tính: $[20.000.000 \text{ đồng} + 4\% \times (761.577.020 \text{ đồng} - 400.000.000 \text{ đồng})] \times 50\%$ } án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án.

Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng A 17.062.000 đồng (bằng chữ: Mười bảy triệu, không trăm sáu mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001325 ngày 12/4/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tâm